

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 75/CTCN-2023

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2022 so với năm 2021 đối với BCTC năm đã được kiểm toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

QNW

17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi

4300326264

Ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỖ

Chức vụ: Giám Đốc

Tên cổ phiếu:

Mã cổ phiếu:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Người đại diện:

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận năm 2022 so với năm 2021 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
I	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	69.966.876.325	71.201.964.351	(1.235.088.026)		70.547.750.400	71.201.964.351	(654.213.951)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>(10=01-02)</i>	10	69.966.876.325	71.201.964.351	(1.235.088.026)	-2%	70.547.750.400	71.201.964.351	(654.213.951)	-1%
4. Giá vốn hàng bán	11	49.692.765.614	50.479.886.679	(787.121.065)	-2%	50.052.017.203	50.484.489.132	(432.471.929)	-1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp <i>(20=10-11)</i>	20	20.274.110.711	20.722.077.672	(447.966.961)	-2%	20.495.733.197	20.717.475.219	(221.742.022)	-1%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.644.822.695	2.152.696.247	492.126.448	23%	2.831.356.414	2.323.914.229	507.442.185	22%
7. Chi phí tài chính	22	1.842.315.871	613.555.256	1.228.760.615	200%	704.830.821	613.555.256	91.275.565	15%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	704.830.821	613.555.256	91.275.565		704.830.821	613.555.256	91.275.565	
8. Chi phí bán hàng	25	4.314.599.186	4.537.608.809	(223.009.623)	-5%	4.314.599.186	4.537.608.809	(223.009.623)	-5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.444.822.234	9.064.221.443	(1.619.399.209)	-18%	8.149.807.270	9.749.636.371	(1.599.829.101)	-16%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>(30=20+(21-22)-(25+26)</i>	30	9.317.196.115	8.659.388.411	657.807.704	8%	10.157.852.334	8.140.589.012	2.017.263.322	25%
11. Thu nhập khác	31	1.263.509	246.046.216	(244.782.707)	-99%	1.263.509	246.046.216	(244.782.707)	-99%
12. Chi phí khác	32	373.048.288	226.201.620	146.846.668	65%	373.229.746	244.928.066	128.301.680	52%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(371.784.779)	19.844.596	(391.629.375)		(371.966.237)	1.118.150	(373.084.387)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	8.945.411.336	8.679.233.007	266.178.329	3%	9.785.886.097	8.141.707.162	1.644.178.935	20%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.088.459.550	2.062.743.401	25.716.149	1%	2.123.851.607	2.080.381.810	43.469.797	2%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp <i>(60=50-51-52)</i>	60	6.856.951.786	6.616.489.606	240.462.180	4%	7.662.034.490	6.061.325.352	1.600.709.138	26%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						7.605.407.200	6.017.985.262		
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						56.627.290	43.340.090		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						380,27	248,13		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									



BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận trong năm 2022 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 2%.
 - Trong khi : + giá vốn hàng bán cũng giảm 2%
 - + Doanh thu hoạt động tài chính tăng 23% nhưng chi phí tài chính tăng cao.
 - + Chi phí bán hàng giảm 5% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm 18%
- Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2022 tăng 4%.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong năm 2022 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 1%.
 - Trong khi : + giá vốn hàng bán cũng giảm 1%
 - + Doanh thu hoạt động tài chính tăng 22% nhưng chi phí tài chính cũng tăng 15%.
 - + Chi phí bán hàng giảm 5% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm 16%.
- Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2022 tăng 26%.

Trần Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC

